TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2025/QĐCNTTLH	*Kim Bôi, ngày 10 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị: Bùi Thị Tr và anh Bùi Văn Q;

Căn cứ đơn đề nghị ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án, vào ngày 10 tháng 4 năm 2025.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị: Bùi Thị Tr;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, ngày 04 tháng 4 năm 2025, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị: **Bùi Thị Tr** sinh ngày 20 tháng 11 năm 1996

Nơi cư trú: Xóm Kim B, xã T, huyện V, tỉnh Hòa Bình

+ Anh: **Bùi Văn Q**, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1993

Nơi cư trú: Xóm Kim B, xã T, huyện V, tỉnh Hòa Bình

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận, của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả Hòa giải, ngày 04 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận, của các bên tham gia hòa giải, được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, ngày 04 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị Tr và anh Bùi Văn Q thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Có 01 con chung, Bùi Phúc A, sinh ngày 02/7/2018 sau khi ly hôn chị Bùi Thị Tr trực triếp nuôi con đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có thay đổi khác; anh Bùi Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng, kể từ tháng 04 năm 2025 đến khi con đủ 18 tuổi; anh Q có quyền, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn, không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm khoản tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THA huyện Kim Bôi;
- UBND xã Tú Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Quang Dự